

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 – TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2026/HS-ST
Ngày 10-02-2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11-TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Hồng Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Bùi Duy Thắm;

- Bà Thị A Mi Na.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Tây Hạ –Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11-Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quốc - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11-Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2026/TLST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2026/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

1/ Chàm Gia T, sinh ngày 01-01-1970 tại tỉnh Tây Ninh; CCCD số: 072070004345; ngày cấp: 07-02-2023; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp C, xã T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Chăm; giới tính: Nam; tôn giáo: Hồi giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Chàm A M (đã chết) và bà Thị M (đã chết); bị cáo có vợ tên A Ni G và 03 con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Tại bản án số 21/2022/HS-PT ngày 16-02-2022 bị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án; chấp hành hình phạt tù xong ngày 31-12-2022; nộp án phí ngày 08-12-2025; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kê từ ngày 15-11-2025 cho đến nay, có mặt.

2/ Chàm Sây Lây M, sinh ngày 01-01-1993 tại tỉnh Tây Ninh; CCCD số: 072093014666; ngày cấp: 21-9-2022; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã B, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú hiện nay: Ấp C, xã T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình

độ học vấn: 7/12; dân tộc: Chăm; giới tính: Nam; tôn giáo: Hồi giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chàm M và bà Thị Sa R; bị cáo có vợ tên Thị Sa Ly H và 02 người con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2024; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15-11-2025 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại: Chị Phạm Thị M, sinh ngày 15-02-1984; CCCD số: 096184008093; cấp ngày: 16-5-2022; nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: K, xã Đ, tỉnh Cà Mau; nơi cư trú hiện nay: Thôn 3, xã T, tỉnh Đồng Nai, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu tháng 01-2020, bị cáo Chàm Gia T đến gặp người tên N ở xã D, huyện C (nay là xã T, tỉnh Tây Ninh), xin vận chuyển thuê các xe thanh lý qua Campuchia, N đồng ý. Đến tháng 8-2020, N đặt vấn đề với bị cáo T vận chuyển xe mô tô có nguồn gốc do trộm cắp mà có từ Thành phố Hồ Chí Minh về huyện C cho N, tiền công mỗi chuyến 500.000 đồng, bị cáo T đồng ý. Đến tháng 10/2020, N kêu bị cáo T thuê người khác để vận chuyển xe mô tô có nguồn gốc do trộm cắp mà có, còn bị cáo T làm nhiệm vụ quản lý những người vận chuyển, bị cáo T đồng ý. Do ở gần nhà bị cáo Chàm Sây Lây M nên bị cáo T thuê bị cáo Chàm Sây Lây M vận chuyển xe mô tô có nguồn gốc do trộm cắp mà có từ khu vực Thành phố Hồ Chí Minh về C, tiền công bị cáo T sẽ trả cho bị cáo Chàm Sây Lây M 500.000 đồng/chiếc, tiền xăng và tiền đón xe khách do bị cáo M tự chịu thì bị cáo Chàm Sây Lây M đồng ý. Bị cáo M đã vận chuyển 02 xe mô tô cho bị cáo T, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 15-11-2020, bị cáo T điện thoại thuê bị cáo M đón xe khách đến bến xe An Sương, Thành phố Hồ Chí Minh vận chuyển xe mô tô do trộm cắp mà có, bị cáo M đồng ý. Khi đến khu vực bến xe An Sương có người thanh niên (chưa rõ nhân thân lai lịch) hỏi bị cáo M có phải lính của bị cáo T và giao xe mô tô nhãn hiệu Dream cho bị cáo M. Bị cáo M vận chuyển về đến khu vực xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh (Nay là xã C, tỉnh Tây Ninh) giao lại bị cáo T rồi đón xe ôm về nhà. Bị cáo T chưa trả tiền công cho bị cáo M mà hẹn lần sau sẽ trả.

- Lần thứ hai: Khoảng 03 giờ 20 phút ngày 16-11-2020, bị cáo T điện thoại thuê bị cáo M đến khu vực bến xe An Sương, Thành phố Hồ Chí Minh vận chuyển xe mô tô do trộm cắp mà có, bị cáo M đồng ý. Bị cáo M đón xe khách Lê Khánh đến bến xe An Sương. Khi đến bến xe An Sương, bị cáo M đi bộ đến khu vực cầu vượt An Sương thì có một người thanh niên (chưa rõ nhân thân lai lịch) đến hỏi có phải lính của T không và giao xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu trắng, gắn biển số 66L1-020.56, số khung: RLHJA3907HY464289, số máy: JA39E-0439457, ổ khóa xe bị hư hỏng, yên xe bị cạy phá. Bị cáo M vận chuyển về đến khu vực ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh (nay là ấp Đ, xã P, tỉnh Tây Ninh) thì bị phát hiện.

Đến ngày 02/11/2025, Cơ quan điều tra xác định được xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu trắng, gắn biển số 66L1-020.56 số khung: RLHJA3907HY464289, số máy: JA39E-0439457, có biển số thật là 69N1-451.88 của chị Phạm Thị M, sinh năm 1984, ngụ Thôn 3, xã C, tỉnh Đồng Nai, bị mất trộm vào ngày 13-11-2020, tại nhà trọ thuộc ấp T2, xã H, tỉnh Tây Ninh.

Ngoài ra, bị cáo Chàm Gia T còn thuê Thị P, sinh năm 1980, ngụ ấp H, xã T, tỉnh Tây Ninh vận chuyển xe mô tô có nguồn gốc do trộm cắp mà có. Ngày 07-11-2020, Thị P đang vận chuyển 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave alpha màu xanh, gắn biển số 59D1 – 781.44, có số khung: RLHJA3916KY330681, số máy: JA39E-1195620, có giá trị 13.333.000 đồng của anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1990, bị mất trộm vào ngày 03/11/2020, tại khu Cát Tường – Phú Sinh thuộc ấp H 1, xã L, huyện H, tỉnh Long An (nay là ấp H1, L, tỉnh Tây Ninh), thì bị bắt.

* Kết luận định giá số 03/KL-HĐĐG ngày 12-01-2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tân Châu, kết luận: 01 xe mô tô gắn biển số 66L1- 020.56, số khung: RLHJA3907HY464289, số máy: JA39E-0439457, tại thời điểm ngày 16/11/2020 có giá trị 11.333.000 đồng.

* Kết luận giám định số 2045/KL-KTHS, ngày 13-01-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, số khung: RLHJA3907HY464289, số máy: JA39E-0439457 không bị đục sửa.

* Việc thu giữ, xử lý vật chứng:

Về xử lý vật chứng: Ngày 13-01-2026 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tây Ninh đã trả cho bị hại Phạm Thị M 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave alpha màu trắng có số khung: RLHJA3907HY464289, số máy: JA39E-0439457,

Về thu giữ vật chứng: 01 (một) biển số 66L1-020.56 (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobicom B221 màu đen, số imei: 3522212203549, có gắn sim điện thoại 0328.230.745 (đã qua sử dụng).

* Kê biên tài sản: Các bị cáo Chàm Gia T, Chàm Sây Lây M không có tài sản có giá trị nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tây Ninh không tiến hành kê biên.

* Về trách nhiệm dân sự: Chị Phạm Thị M đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường.

Bản Cáo trạng số 66/CT-VKSKV11, ngày 22 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh Tây Ninh truy tố các bị cáo Chàm Gia T và Chàm Sây Lây M về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Chàm Gia T và Chàm Sây Lây M phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Chàm Gia T mức án tù từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Chàm Sây Lây M mức án tù từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh Tây Ninh đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Hai bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của các bị cáo thể hiện: Vào ngày 16-11-2020, các bị cáo Chàm Gia và Chàm Lây Sây M biết rõ xe mô tô gắn biển số 66L1-020.56, số khung RLHJA3907HY464289, số máy JA39E-0439457, có giá trị 11.333.000 đồng có nguồn gốc trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý vận chuyển xe từ Thành phố Hồ Chí Minh về C đem đi tiêu thụ, khi bị cáo Chàm Sây Lây M vận chuyển xe đến ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh (nay là ấp Đ, xã P, tỉnh Tây Ninh) thì bị phát hiện. Hành vi của các bị cáo Chàm Gia T và Chàm Lây Sây M đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

[3] Bản cáo trạng số 66/CT-VKSKV11 ngày 22-01-2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh Tây Ninh đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo Chàm Gia T và Chàm Sây Lây M với tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật, không oan.

[4] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, đồng thời gây mất trật tự tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng Nhân dân. Khi thực hiện hành vi các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, nên cần có hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo.

[5] Khi quyết định hình phạt, cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[5.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về toàn bộ hành vi phạm tội của mình; bị cáo Chàm Lây Sây M phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Chàm Lây Sây M và áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Chàm Gia T.

[6] Về hình phạt chính áp dụng đối với các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công nhiệm vụ cụ thể và chuẩn bị trước khi phạm tội. Hội đồng xét xử xét mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo cần xử phạt các bị cáo hình phạt tù có thời hạn để cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời phục vụ cho công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm. Bị cáo Chàm Gia T là người thuê bị cáo Chàm Sây Lây M nên Hội đồng xét xử xét thấy cần xử bị cáo T mức án cao hơn bị cáo M.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hai bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với hai bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) biển số 66L1-020.56 (đã qua sử dụng) là biển số giả không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Mobiistar B221 màu đen, số imei: 3522212203549, có gắn sim điện thoại 0328.230.745 (đã qua sử dụng) là phương tiện bị cáo Chàm Sây Lây M dùng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[9] Bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với người tên N ở xã Suối Dây, kết quả điều tra xác định là Nguyễn Thị Thu N, sinh năm 1963, ngụ ấp 3, xã D, huyện C, tỉnh Tây Ninh (nay là ấp 3, xã T, tỉnh Tây Ninh) nhưng N không thừa nhận việc thuê các bị cáo Chàm Gia T, Chàm Sây Lây M vận chuyển xe có nguồn gốc do trộm cắp mà có. Ngoài lời khai

của bị cáo Chàm Gia T thì không có chứng cứ nào khác để chứng minh nên không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với N.

Đối với hành vi vận chuyển xe mô tô nhãn hiệu Wave alpha màu xanh, gắn biển số 59D1 – 781.44, có số khung: RLHJA3916KY330681, số máy: JA39E-1195620, có giá trị 13.333.000 đồng có nguồn gốc do trộm cắp mà có vào ngày 07-11-2020 của Chàm Gia T và Thị P đã bị xét xử trong vụ án khác. Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 21/2022/HS-PT, ngày 16/02/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, xử phạt Chàm Gia T 09 tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Đối với hành vi vận chuyển xe có nguồn gốc do trộm cắp mà có vào ngày 15-11-2020 của các bị cáo Chàm Gia T và Chàm Sây Lây M do không thu giữ được xe, không xác định được bị hại nên không đủ căn cứ để xử lý hình sự.

Đối với người thanh niên giao xe có nguồn gốc do trộm cắp mà có cho Chàm Sây Lây M không rõ nhân thân, lai lịch, không làm việc được nên không có căn cứ để xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo Chàm Gia T và Chàm Sây Lây M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Chàm Gia T 09 (chín) tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Thời gian chấp hành án phạt tù tính ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Chàm Sây Lây M 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Thời gian chấp hành án phạt tù tính ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) biển số 66L1-020.56 (đã qua sử dụng).

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Mobiistar B221 màu đen, số imei1: 3522212203549, có gắn sim điện thoại 0328.230.745 (đã qua sử dụng).

(Vật chứng đang tạm giữ tại Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27-01-2026).

4. Về án phí: Căn cứ các Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Các bị cáo Chàm Gia T, Chàm Sây Lây M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- PKTNV- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 11, Tây Ninh;
- Cơ quan THAHS;
- Phân trại tạm giam khu vực VIII;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh;
- Công an tỉnh TN;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Hồng Hà